

Ngày 30/09/2025	26,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	53.5%	66.3%	71.2%

	Q3/25	
ROE	21.5%	+/- YoY ▲ 11.3%

	Q3/25		
DT thuần	90.1	QoQ	YoY
		▼ 54.9	▼ 8.80
		▼ 37.8%	▼ 8.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	319	YoY
		▲ 88.0
		▲ 38.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	22.5	QoQ	YoY
		▲ 0.30	▲ 1.50
		▲ 1.3%	▲ 7.1%
	tỷ VNĐ		

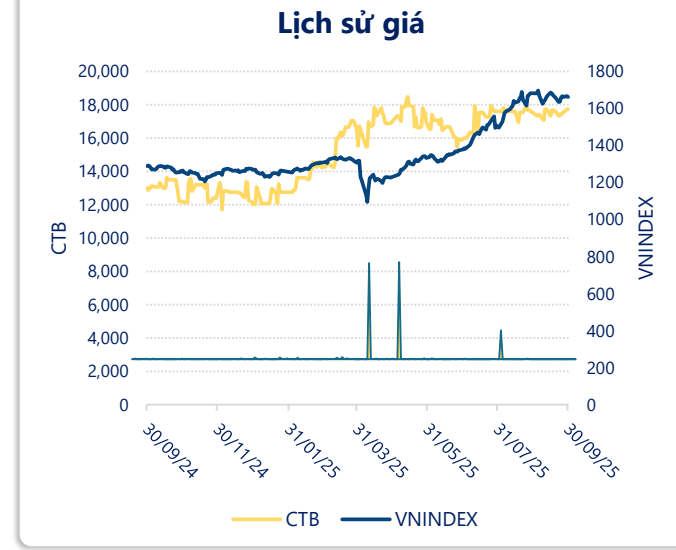
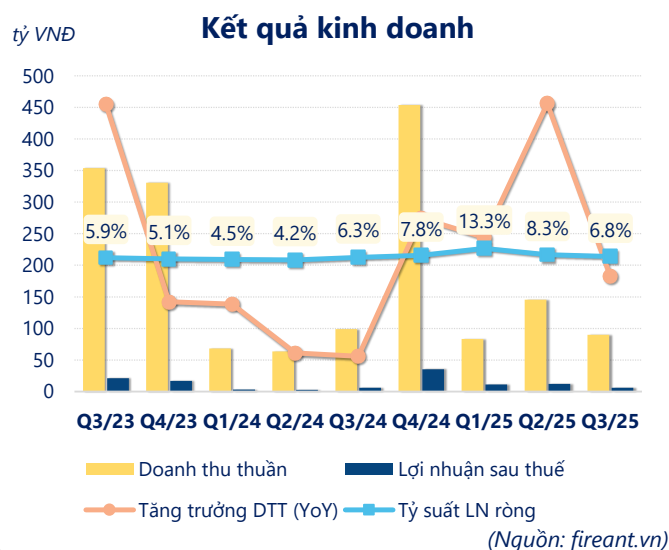
	9T 2025	
LN gộp	69.4	YoY
		▲ 22.8
		▲ 49.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.58	QoQ	YoY
		▼ 7.92	▼ 0.57
		▼ 51.1%	▼ 6.9%
	tỷ VNĐ		

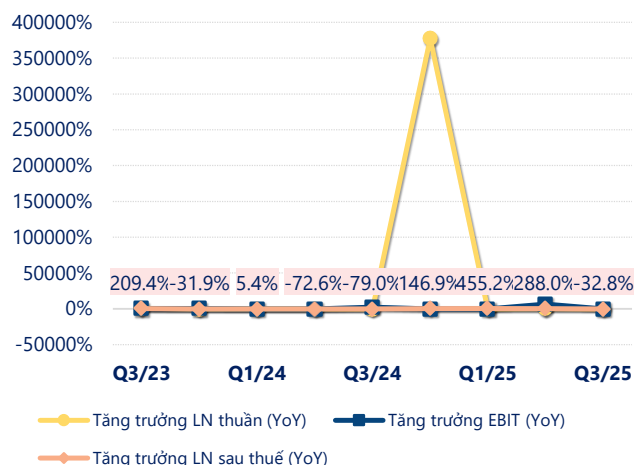
	9T 2025	
LN thuần	37.1	YoY
		▲ 21.6
		▲ 140%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.16	QoQ	YoY
		▼ 5.84	▼ 0.06
		▼ 48.7%	▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

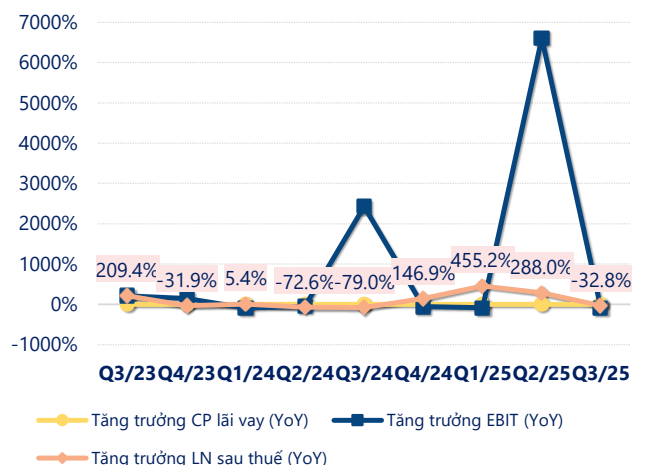
	9T 2025	
LN sau thuế	29.3	YoY
		▲ 17.3
		▲ 145%
	tỷ VNĐ	



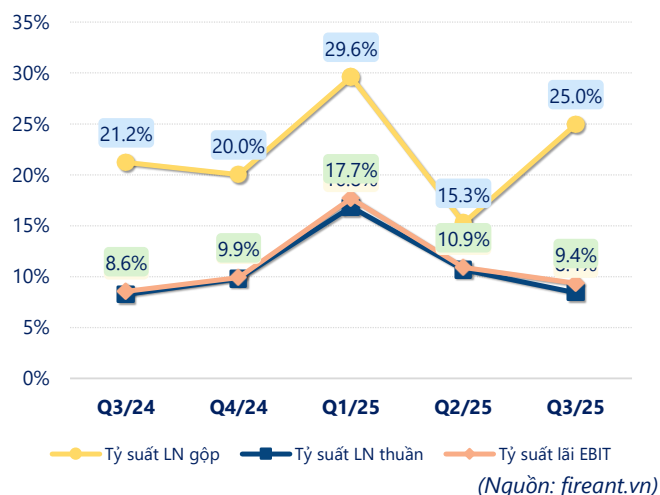
Tăng trưởng lợi nhuận



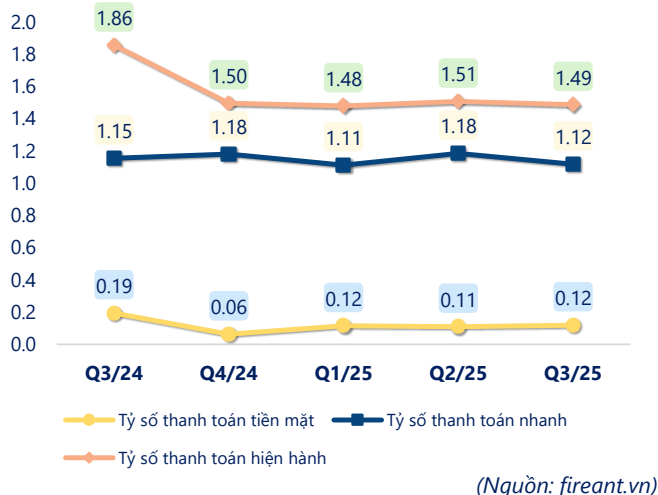
Tăng trưởng chi phí



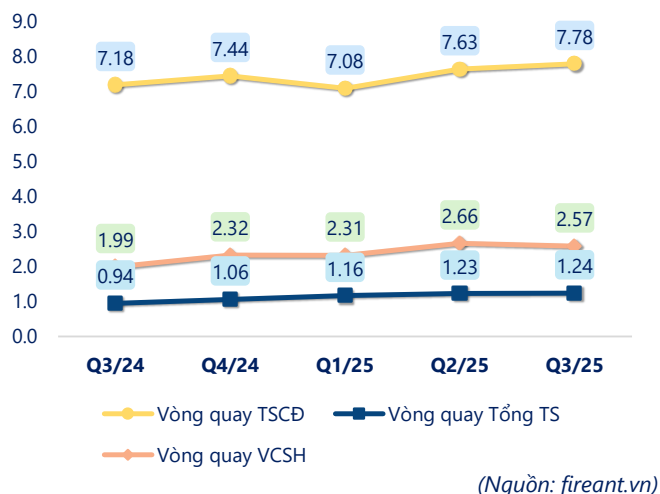
Tỷ suất lợi nhuận



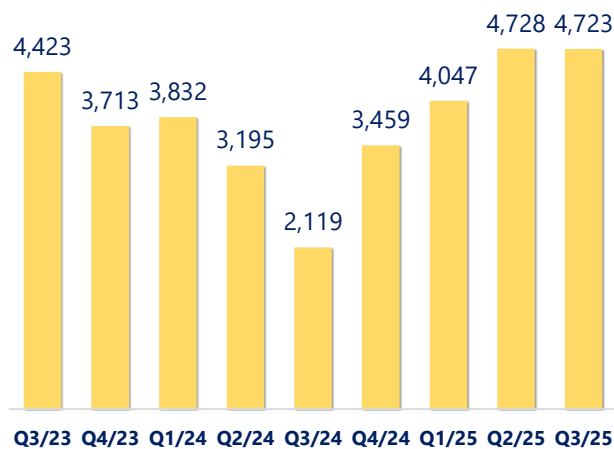
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	90.1	98.9	-8.9%	319	231	38.1%
Giá vốn hàng bán	67.6	77.9	-13.2%	249	184	35.3%
Lợi nhuận gộp	22.5	21.0	7.1%	69.4	46.6	49.0%
Doanh thu HĐTC	1.11	1.26	-12.3%	3.84	2.59	48.3%
Chi phí TC	0.60	0.54	10.8%	2.08	2.07	0.6%
Chi phí lãi vay	0.59	0.51	15.1%	1.99	1.63	22.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.51	4.16	8.4%	12.4	12.4	0.1%
Chi phí QLDN	10.9	9.37	16.5%	21.6	19.2	12.5%
LN thuần từ HĐKD	7.58	8.15	-6.9%	37.1	15.5	140%
Lợi nhuận khác	0.26	-0.20	230%	-0.09	-0.17	47.2%
LN trước thuế	7.84	7.95	-1.3%	37.0	15.3	142%
Lợi nhuận sau thuế	6.16	6.22	-1.0%	29.3	12.0	145%
LNST của CĐ cty mẹ	6.16	6.22	-1.0%	29.3	12.0	145%

(Nguồn: fireant.vn)

